

Số: 1491/QĐ-UBND

Diên Khánh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIÊN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội xã Diên Khánh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Diên Khánh, các cơ quan có liên quan trong Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Khoa học và Công nghệ (VBĐT);
- Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh (VBĐT);
- Trưởng Ban chỉ đạo ISO xã (VBĐT);
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIÊN KHÁNH

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
đối với hoạt động trong lĩnh vực hành chính công**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Diên Khánh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ DIÊN KHÁNH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc công bố HTQLCL
của Chủ tịch UBND xã Diên Khánh)*

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.H32	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
2	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040.000.00.00.H32	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
3	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	3.000410.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
4	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
5	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326.000.00.00.H32	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
6	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.012994.000.00.00.H32	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
7	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668.000.00.00.H32	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
8	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
9	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
12	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
13	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
14	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2.002635.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
15	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
16	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002646.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
17	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002645.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
18	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	2.002644.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
19	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
20	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2.002641.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
21	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.002640.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	2.002639.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
23	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
24	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
25	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
27	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
28	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
29	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
30	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
31	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1,014034	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
32	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1,014035	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
33	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
34	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
35	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
37	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
38	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
39	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
40	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
41	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
42	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
43	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412.000.00.00.H32	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
44	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	1,005411	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
45	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định 267/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
46	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của CT. UBND tỉnh KH		
47	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của CT. UBND tỉnh KH		
48	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
49	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.000322.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
50	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
51	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
52	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
53	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
54	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
55	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
57	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
58	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
59	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
60	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
61	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
62	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
63	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
64	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
65	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
66	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
67	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
68	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
69	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
70	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
71	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
72	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
73	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
74	Thủ tục đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
75	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1.000419.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
76	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
77	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
78	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
79	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 18516/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
80	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 18516/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
81	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 18516/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
82	Thủ tục đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 18516/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
83	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
84	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H32	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
85	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2.001008.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
				của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
86	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000992.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
87	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
88	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
89	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
90	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
91	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
92	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
93	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
94	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
95	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
96	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
97	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H32	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
98	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
99	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
100	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
101	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H32	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
102	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2.002396.H32	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
103	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2.002501.000.00.00.H32	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
104	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1.010945.000.00.00.H32	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của CT. UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
105	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409.000.00.00.H32	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
106	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	1.013716.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
107	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013714.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
108	Quỹ tự giải thể	1.013717.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
109	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	1.013712.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
110	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1.013715.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
111	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.013713.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
112	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.013707.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
113	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.013710.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
114	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.013709.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
115	Hội tự giải thể	1.013708.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
116	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.013706.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
117	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.013704.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
118	Thành lập hội	1.013703.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
119	Công nhận ban vận động thành lập hội	1.013702.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
120	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013711.H32	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 532QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
121	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	1.013749.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
122	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	1.013745.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
123	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	1.013744.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
124	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
125	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
126	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
127	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	1.010773.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
128	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010772.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
129	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	1.010783.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
130	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
131	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
132	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
133	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
134	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1.010815.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
135	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
136	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010777.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
137	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	1.010775.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
138	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H32	Người có công (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
139	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
140	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
141	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1.010803.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
142	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
143	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1,010808	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
144	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1,010809	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
145	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
146	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
147	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
148	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
149	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
150	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
151	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1.010820.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
152	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
153	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
154	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1.010825.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
155	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1,010826	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
156	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1,010827	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
157	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1,010828	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
158	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
159	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
160	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
161	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
162	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
163	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
164	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	1.013750.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
165	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1.004964.000.00.00.H32	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Người có công (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
166	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2,000134	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (An toàn, vệ sinh lao động)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
167	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	2,000111	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (An toàn, vệ sinh lao động)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
168	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (Trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1,005449	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (An toàn, vệ sinh lao động)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
169	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (Trừ tổ chức huấn luyện do các bộ ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (Trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005450	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (An toàn, vệ sinh lao động)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
170	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	2,001717	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Công tác Thanh niên)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
171	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	1,003999	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Công tác Thanh niên)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
172	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	2,001683	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Công tác Thanh niên)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
173	Thành lập hội đồng thương lượng tập thể	1,009466	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
174	Thay đổi Chủ tịch hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể (tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp tỉnh)	1,009467	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
175	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1,000479	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
176	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1,000464	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
177	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1,000448	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
178	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1,000436	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
179	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1,000414	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
180	Đăng ký nội quy lao động	2,001955	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Lao động - Tiền lương)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
181	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	1,013734	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
182	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1,005132	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
183	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	1,013727	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
184	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	1,013728	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
185	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	1,013729	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
186	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	1,013731	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
187	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	1,013732	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
188	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1,013733	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
189	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1,009873	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
190	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1,009874	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
191	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1,001865	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
192	Gia hạn phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1,001823	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
193	Cấp lại phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1,001853	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
194	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1,001978	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
195	Tạm ngừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1,001973	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
196	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1,001966	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
197	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	2,001953	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
198	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	2,000178	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
199	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	1,000401	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
200	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	1,000362	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
201	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam	1,009811	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
202	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1,000459	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
203	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2,000205	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
204	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2,000192	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
205	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	1,009872	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
206	Đề nghị tuyển người lao động Việt nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động	2,000219	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
207	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của CT. UBND cấp tỉnh)	1,013718	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
208	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của CT. UBND cấp tỉnh)	1,013719	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
209	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của CT. UBND cấp tỉnh)	1,01372	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
210	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của CT. UBND cấp tỉnh)	1,013721	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		
211	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của CT. UBND cấp tỉnh)	2,013722	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Việc làm)	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
212	công nhận ban vận động thành lập hội (cấp tỉnh)	1,012927	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
213	Thành lập hội (cấp tỉnh)	1,012929	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
214	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (cấp tỉnh)	1,012942	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
215	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội (cấp tỉnh)	1,012943	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
216	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (cấp tỉnh)	1,012945	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
217	Thủ tục hội tự giải thể (cấp tỉnh)	1,012946	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
218	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (cấp tỉnh)	1,012947	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
219	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn (cấp tỉnh)	1,012948	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
220	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ hội	1,013017	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
221	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	1,013018	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
222	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1,013019	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
223	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.013020	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
224	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1.013021	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
225	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1,013022	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
226	Thủ tục quỹ tự giải thể	1,013023	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính (Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ))	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
227	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức stoon giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012672	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
228	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012664	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
229	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012661	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
230	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích	1,012659	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
231	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1,012658	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
232	Thủ tục đăng ký thay đổi của người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1,012657	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
233	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	1,012656	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
234	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	1,012653	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
235	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1,012651	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
236	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1,012648	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
237	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng, đạo cho tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012646	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
238	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012645	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
239	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1,012644	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
240	Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (Thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 2 cơ quan)	1,012642	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
241	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012641	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
242	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	1,012639	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
243	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1,012637	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
244	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1,012635	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
245	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	1,012634	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
246	Thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012632	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
247	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1,012631	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
248	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1.012630	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
249	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1,012629	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
250	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012628	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
251	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1,012626	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
252	Thủ tục thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012625	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
253	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1,012624	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
254	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1,012622	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
255	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1,012621	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
256	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	1.012620	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
257	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 và khoản 2 điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	1,012619	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
258	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012617	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
259	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên trách hoạt động tôn giáo	1,012616	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
260	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1,012615	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
261	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1,012613	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
262	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1,012608	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
263	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1,012607	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
264	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1,012606	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
265	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký so quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1,012605	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
266	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1,012604	DM TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
267	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	1.012299.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
268	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1.012301.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
269	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	1.012300.000.00.00.H32	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
270	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	1.003034.000.00.00.H32	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
271	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	2.001252.000.00.00.H32	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
272	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	1.003048.000.00.00.H32	Tài chính y tế (Bộ Y tế)	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
273	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
274	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
275	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
276	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
277	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
278	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1409/QDDUBND ngày 28/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
279	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1409/QDDUBND ngày 28/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
280	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1,014027	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
281	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1,014028	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
282	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
283	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
284	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	2.000477.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
285	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	2.000282.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	2.000286.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
287	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
288	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
289	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
290	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
291	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
292	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
293	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H32	Trẻ em (Bộ Y tế)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
294	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.012969.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
295	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.012970.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
296	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	3.000308.000.00.00.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
297	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	3.000307.000.00.00.H32	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
298	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	3.000468.H32	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
299	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	3.000467.H32	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
300	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012974.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
301	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012973.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
302	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	1.012975.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
303	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	1.012972.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
304	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012971.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
305	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	3.000309.000.00.00.H32	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
306	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012967.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
307	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	1.012966.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
308	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012968.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
309	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012964.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
310	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.012965.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
311	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
312	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
313	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	2.002481.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
314	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
315	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108.000.00.00.H32	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của CT.UBND tỉnh KH		
316	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090.000.00.00.H32	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
317	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1.012963.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
318	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
319	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
320	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
321	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
322	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099.000.00.00.H32	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
323	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.012961.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
324	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.012962.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
325	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.006445.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
326	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
327	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	
328	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
329	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
330	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008725.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
331	Xét, cấp học bổng chính sách	1.002407.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
332	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa		
333	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
334	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1.000691.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
335	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.000288.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
336	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của CT.UBND tỉnh KH		
337	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
338	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714.000.00.00.H32	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
339	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2.002770	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
340	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2,002771	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
341	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	2.002284.000.00.00.H32	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
342	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2.001960.000.00.00.H32	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
343	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	3.000154.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
344	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	1.012695.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
345	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
346	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	1.013798.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
347	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013797.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
348	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	1.013796.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
349	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	1.012585.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
350	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	1.012590.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
351	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1.012223.000.00.00.H32	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
352	Công nhận người có uy tín	1.012222.000.00.00.H32	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
353	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	1.012584.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
354	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	1.012582.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
355	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	1.012591.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
356	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	1.012592.000.00.00.H32	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
357	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013793.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846 ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
358	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013792.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846 ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
359	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013795.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846 ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
360	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013794.H32	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846 ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
361	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	1.013791.H32	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
362	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H32	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
363	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H32	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
364	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	1.013768.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
365	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	1.003347.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
366	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
367	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	2.001627.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
368	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
369	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
370	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H32	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
371	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000443.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
372	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000442.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
373	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000440.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
374	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000439.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
375	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	3.000441.H32	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
376	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	1.013953.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
377	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	1.013965.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
378	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.013979.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
379	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.013978.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
380	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	1.013652.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
381	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	1.013950.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của CT. UBND Tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
382	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.013967.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
383	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	1,013962	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
384	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013949.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
385	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012791.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
386	Hòa giải tranh chấp đất đai	1,012756	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
387	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
388	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1.013753.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
389	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817.000.00.00.H32	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
390	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	1.012922.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
391	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
392	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H32	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
393	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
394	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.011471.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
395	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	1.007919.000.00.00.H32	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa	
396	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	3,000502	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
397	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
398	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
399	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715.000.00.00.H32	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH		
400	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837.000.00.00.H32	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
401	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1.012836.000.00.00.H32	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
402	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân).	1,013997	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
403	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
404	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
405	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
406	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606.000.00.00.H32	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
407	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1.010736.000.00.00.H32	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh Khánh Hòa	
408	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H32	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
409	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H32	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
410	Hỗ trợ khôi phục vùng sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh	2,0001262	Thú y	Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
411	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H32	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của CT.UBND tỉnh Khánh Hòa		
412	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1.003434.000.00.00.H32	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
413	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H32	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
414	Công bố mở cảng cá loại III	1.004478.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
415	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
416	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956.000.00.00.H32	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
417	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662.000.00.00.H32	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
418	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	1.004082.000.00.00.H32	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
419	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
420	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
421	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
422	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
423	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
424	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
425	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
426	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
427	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
428	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
429	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
430	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
431	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
432	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
433	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
434	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
435	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
436	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
437	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
438	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
439	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
440	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
441	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát	2.001217.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
442	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát	2.001218.000.00.00.H32	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
443	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
444	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
445	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
446	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố định, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921.000.00.00.H32	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
447	Gia hạn giấy phép thi công (cấp huyện)	1,009054	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
448	Cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	1,009053	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
449	Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	1,009051	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
450	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	1,009048	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
451	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường đô thị, đường huyện	1,009052	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
452	Thủ tục cấp giấy phép thi công cấp nước sinh hoạt trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	1.009050	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
453	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	1,009049	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	2852/QĐ-UBND		
454	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013225.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
455	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013228.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
456	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013227.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
457	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013226.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
458	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1.013229.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
459	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013232.000.00.00.H32	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
460	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1.012888.000.00.00.H32	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
461	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	1,008712	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của CT. UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
462	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điem trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diều hành, lễ hội; điem trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình	1,008711	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của CT. UBND tỉnh KH		
463	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí	1,00871	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của CT. UBND tỉnh KH		
464	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.003141.000.00.00.H32	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
465	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.002662.000.00.00.H32	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
466	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.000.00.00.H32	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT.UBND tỉnh KH	
467	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	2.002096.H32	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
468	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569.000.00.00.H32	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
469	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1.012568.000.00.00.H32	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
470	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2.002620.000.00.00.H32	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà	Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà	
471	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
472	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
473	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
474	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000162.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
475	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
476	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
477	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
478	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
479	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
480	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
481	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620.000.00.00.H32	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
482	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
483	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001270.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
484	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283.000.00.00.H32	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
485	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	1.012533.000.00.00.H32	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
486	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	1.012538.000.00.00.H32	Chính sách (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
487	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	1.012537.000.00.00.H32	Chính sách (Bộ Công an)	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của CT.UBND tỉnh KH		
488	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân theo công trạng	1,012426	Thi đua khen thưởng	Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của CT. UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
489	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng)	1,014149	Thi đua khen thưởng	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
490	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng)	1.014150	Thi đua khen thưởng	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
491	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1,013855	An toàn thực phẩm	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của CT. UBND tỉnh KH	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của CT. UBND tỉnh KH	
492	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	3,000494	Phòng cháy, chữa cháy	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
493	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	3,000509	Phòng cháy, chữa cháy	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
494	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	3.000510	Phòng cháy, chữa cháy	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
495	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú	1.014310	Lĩnh vực di sản văn hóa	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

STT	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVC Quốc gia	Lĩnh vực	QĐ Công bố hoặc công bố danh mục TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Ghi chú
496	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1,014312	Lĩnh vực di sản văn hóa	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
497	Thủ tục cấp thẻ BHYT đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1,014311	Lĩnh vực di sản văn hóa	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
498	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	1,014258	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của CT.UBND tỉnh KH		
499	Quyết toán quyền cấp quyền khai thác khoáng sản	1,014259	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của CT.UBND tỉnh KH		

Tổng số thủ tục hành chính: 499 thủ tục hành chính./.